ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

Ngày: 31/05/2014 **Tiết:** 2-3
Phòng: 304C4 **Tỷ lệ:** 100 %
Mã MH: 209024 **Số TC:** 2.0
Nhóm-tổ: A03-A

MÔN HỌC: Phương pháp P/tử hữu hạn
CBGD: Phạm Huy Hoàng - 001657

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	21100088	Mai Đức	Anh			8,5	Tám rưỡi	
2	G1100142	Trần Đăng	Anh			8	Tám	
3	21100186	Trần Trọng	Ân			8	Tám	
4	G1100225	Ngô Tấn	Bảo			7	Bảy	
5	21100300	Nguyễn Kế	Bình			7	Bảy	
6	G1100406	Phan Bảo	Chương			8,5	Tám rưỡi	
7	G1100422	Nguyễn Văn	Công			8	Tám	
8	G1100494	Lê Thành	Danh			9,5	Chín rưỡi	
9	21100530	Đặng Viễn	Du			10	Mười	
10	G1100566	Lê Hoàng	Duy			5,5	Năm rưỡi	
11	G1100595	Thái Anh	Duy			7,5	Bảy rưỡi	
12	G1100736	Nguyễn Hữu	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
13	G1100824	Đặng Nhựt	Đông			8,5	Tám rưỡi	
14	31100873	Nguyễn Phước	Đức			9,5	Chín rưỡi	
15	G1100880	Ninh Hữu	Đức			10	Mười	
16	21101237	Nguyễn Đoàn Bảo	Hoàng			8	Tám	
17	21101260	Trần Tấn	Hoàng			10	Mười	
18	21101449	Phạm Như	Hùng			8,5	Tám rưỡi	
19	G1101524	Bùi Văn	Hữu			8,5	Tám rưỡi	
20	21101572	Nguyễn Thúc	Kháng			6	Sáu	
21	G1101780	Nguyễn Nguyễn Thọ	Lâm			8,5	Tám rưỡi	
22	G1002225	Lê Hoàng	Nhân			6,5	Sáu rưỡi	
23	G1102385	Phan Minh	Nhân			9	Chín	
24	21102439	Phạm Hữu Kỳ	Nhơn			8,5	Tám rưỡi	
25	21102459	Phạm Văn Tâm	Như			5,5	Năm rưỡi	
26	21104478	Hoàng Minh	Phúc			8,5	Tám rưỡi	
27	21102599	Lê Hạnh	Phúc			5,5	Năm rưỡi	
28	21102686	Lê Hải	Phước			8,5	Tám rưỡi	
29	21102652	Huỳnh Võ Nam	Phương			8	Tám	
30	G1102655	Lê Bá	Phương			9,5	Chín rưỡi	
31	21102787	Chung Hùng	Quốc			8	Tám	
32	21102877	Lý Thanh	Sang			8,5	Tám rưỡi	
33	21103041	Nguyễn Ngọc	Tâm			5,5	Năm rưỡi	
34	21103183	Phạm Hồng	Thái			7	Bảy	
35	G1103189	Trương Văn	Thái			6	Sáu	
36	21103119	Lê Đăng	Thanh			10	Mười	
37	21003386	Phạm Văn	Tiến			6	Sáu	
38	21104137	Nguyễn Bá	Tường			6	Sáu	
39	21104165	Nguyễn Bá	Văn			9	Chín	
√ 40	21004565	Trần Văn	Vũ					Rút MH

*Danh sách này có **40** sinh viên. In ngày **09/05/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **14/06/2014**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

TS. Bùi Trọng Hiếu

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Ngày nộp: 19/6/2014

<CK - 150/324>

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

Ngày: 31/05/2014 **Tiết:** 2-3
Phòng: 502C5 **Tỷ lệ:** 50 %
Mã MH: 209024 **Số TC:** 2.0
Nhóm-tổ: A03-B

MÔN HỌC: Phương pháp P/tử hữu hạn
CBGD: Phạm Huy Hoàng - 001657

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	21004501	Lê Quỳnh	Anh			8,5	Tám rưỡi	
2	21000254	Lê Minh	Cảnh			8	Tám	
3	20800234	Huỳnh Văn	Cường			13	Vắng	Vắng
4	21004510	Nguyễn Tiến	Dũng			9	Chín	
5	G1100577	Nguyễn Hồ Xuân	Duy			7,5	Bảy rưỡi	
6	21100593	Phạm Minh	Duy			5,5	Năm rưỡi	
7	21000673	Hà Quốc	Đặng			8	Tám	
8	G1100802	Bạch Ngọc	Điệp			8	Tám	
9	G1101295	Trần Quốc	Hòa			7,5	Bảy rưỡi	
10	21101531	Đặng Minh	Kha			8,5	Tám rưỡi	
11	21101652	Phạm Đăng	Khoa			7	Bảy	
12	21001628	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt			13	Vắng	Vắng
13	G1202213	Nguyễn Bá	Mỹ			6,5	Sáu rưỡi	
14	21004538	Hoàng Thị Tố	Oanh			8	Tám	
15	21004542	Võ Thị Bích	Phượng			10	Mười	
16	G1103211	Lò Nguyễn Đình	Thành			8,5	Tám rưỡi	
17	G1103632	Đỗ Thanh	Tín			6	Sáu	
18	21103659	Hồ Quốc	Tính			8,5	Tám rưỡi	
19	21004560	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân			8,5	Tám rưỡi	
20	20904786	Ngô Thị Thùy	Vân					Rút MH

*Danh sách này có **20** sinh viên. In ngày **09/05/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **14/06/2014**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

TS. Bùi Trọng Hiếu

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Ngày nộp: 12/6/2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THÀNH PHẦN

Tỷ lệ: 100 %

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

MÔN HỌC : Phương pháp phần tử hữu hạn

CBGD: Phạm Huy Hoàng - 00.1657

Mã MH: 209024 **Số TC: 2.0**

Nhóm - tổ: A03-A

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Bài tập (50 %)	Thí nghiệm	Kiểm tra	BTL/TL	Thi (50 %)	TỔNG KẾT		GHI CHÚ
									Điểm số	Điểm chữ	
1	21100088	Mai Đức	Anh	10				6,5	8,5		
2	G1100142	Trần Đăng	Anh	10				6	8		
3	21100186	Trần Trọng	Ân	9,5				6	8		
4	G1100225	Ngô Tấn	Bảo	10				5,5	7		
5	21100300	Nguyễn Kế	Bình	10				5,5	7		
6	G1100406	Phan Bảo	Chương	10				6,5	8,5		
7	G1100422	Nguyễn Văn	Công	10				6	8		
8	G1100494	Lê Thành	Danh	10				8,5	9,5		
9	21100530	Đặng Viễn	Du	10				10	10		
10	G1100566	Lê Hoàng	Duy	8				03	5,5		
11	G1100595	Thái Anh	Duy	9,5				5,5	7,5		
12	G1100736	Nguyễn Hữu	Đạt	10				2,5	6,5		
13	G1100824	Đặng Nhựt	Đông	10				6,5	8,5		
14	31100873	Nguyễn Phước	Đức	10				8,5	9,5		
15	G1100880	Ninh Hữu	Đức	10				9,5	10		
16	21101237	Nguyễn Đoàn Bảo	Hoàng	10				5,5	8		
17	21101260	Trần Tấn	Hoàng	10				9,5	10		
18	21101449	Phạm Như	Hùng	10				6,5	8,5		
19	G1101524	Bùi Văn	Hữu	10				6,5	8,5		
20	21101572	Nguyễn Thúc	Kháng	8				04	6		
21	G1101780	Nguyễn Nguyễn Thọ	Lâm	10				6,5	8,5		
22	G1002225	Lê Hoàng	Nhân	10				03	6,5	Cách nhất	

				BT				Thi	TK		
23	G1102385	Phan Minh	Nhân	10				7,5	9		
24	21102439	Phạm Hữu Kỳ	Nhơn	10				6,5	8,5		
25	21102459	Phạm Văn Tâm	Như	6,5				4,5	5,5		
26	21104478	Hoàng Minh	Phúc	9,5				7,5	8,5		
27	21102599	Lê Hạnh	Phúc	6,5				4,5	5,5		
28	21102686	Lê Hải	Phước	10				6,5	8,5		
29	21102652	Huỳnh Võ Nam	Phương	9,5				6	8		
30	G1102655	Lê Bá	Phương	10				8,5	9,5		
31	21102787	Chung Hùng	Quốc	10				5,5	8		
32	21102877	Lý Thanh	Sang	10				6,5	8,5		
33	21103041	Nguyễn Ngọc	Tâm	2,5				8	5,5	Năm rồi	
34	21103183	Phạm Hồng	Thái	10				3,5	7		
35	G1103189	Trương Văn	Thái	7				5	6		
36	21103119	Lê Đăng	Thanh	10				9,5	10		
37	21003386	Phạm Văn	Tiến	7				5	6		
38	21104137	Nguyễn Bá	Tường	7				5,5	6		
39	21104165	Nguyễn Bá	Văn	10				7,5	9		
40	21004565	Trần Văn	Vũ								Rút MH

CB chấm thi
(Họ tên & chữ ký)

Nộp bảng điểm về bộ môn trước ngày 14/06/2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THÀNH PHẦN

Tỷ lệ: 100 %

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

MÔN HỌC : **Phương pháp phần tử hữu hạn**

CBGD: **Phạm Huy Hoàng - 00.1657**

Mã MH: 209024 **Số TC: 2.0**

Nhóm - tổ: A03-B

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Bài tập (50 %)	Thí nghiệm	Kiểm tra	BTL/TL	Thi (50 %)	TỔNG KẾT		GHI CHÚ
									Điểm số	Điểm chữ	
1	21004501	Lê Quỳnh	Anh	10				6,5	8,5		
2	21000254	Lê Minh	Cảnh	10				5,5	8		
3	20800234	Huỳnh Văn	Cường								
4	21004510	Nguyễn Tiến	Dũng	10				7,5	9		
5	G1100577	Nguyễn Hồ Xuân	Duy	10				5	7,5		
6	21100593	Phạm Minh	Duy	6,5				04	5,5		
7	21000673	Hà Quốc	Đặng	10				5,5	8		
8	G1100802	Bạch Ngọc	Điệp	10				5,5	8		
9	G1101295	Trần Quốc	Hòa	10				5	7,5		
10	21101531	Đặng Minh	Kha	10				6,5	8,5	Tam mốt	
11	21101652	Phạm Đăng	Khoa	10				8,5	7		
12	21001628	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt								
13	G1202213	Nguyễn Bá	Mỹ	10				03	6,5		
14	21004538	Hoàng Thị Tố	Oanh	10				5,5	8	Tam	
15	21004542	Võ Thị Bích	Phượng	10				9,5	10		
16	G1103211	Lò Nguyễn Đình	Thành	10				6,5	8,5		
17	G1103632	Đỗ Thanh	Tín	7				5,5	6		
18	21103659	Hồ Quốc	Tính	10				6,5	8,5		
19	21004560	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	10				6,5	8,5		
20	20904786	Ngô Thị Thùy	Vân								Rút MH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

Ngày: 31/05/2014 **Tiết:** 2-3
Phòng: 303C5 **Tỷ lệ:** 100 %
Mã MH: 209024 **Số TC:** 2.0
Nhóm-tổ: A04-A

MÔN HỌC: Phương pháp P/tử hữu hạn
CBGD: Phạm Huy Hoàng - 001657

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	21100092	Nguyễn Đức	Anh			8	Tám	
2	21100251	Trương Hoàng	Bảo			10	Mười	
3	21100263	Đoàn Văn	Bi			8	Tám	
4	20900551	Huỳnh Minh	Đăng			13	Vắng	V
5	21101093	Huỳnh Minh	Hiếu			7,5	Bảy rưỡi	
6	G1101225	Hứa Huy	Hoàng			7,5	Bảy rưỡi	
7	21101253	Phạm Huy	Hoàng			8,5	Tám rưỡi	
8	21101311	Nguyễn Thế	Hợp			8	Tám	
9	21101433	Nguyễn Chí	Hùng			13	Vắng	V
10	21001229	Nguyễn Đình	Huy			7,5	Bảy rưỡi	
11	21101461	Cao Quang	Hưng			9	Chín	
12	21101741	Đặng Quang	Kỳ			8	Tám	
13	G1101849	Phan Duy	Linh			7	Bảy	
14	21001730	Trần Đức	Linh			7,5	Bảy rưỡi	
15	21001757	Lý Thành	Long			8	Tám	
16	21102006	Nguyễn Công	Lý			7,5	Bảy rưỡi	
17	G1102034	Phạm Huỳnh Anh	Mẫn			9,5	Chín rưỡi	
18	21102087	Phạm Hữu	Minh			8	Tám	
19	21102162	Quách Lê	Nam			9,5	Chín rưỡi	
20	21102170	Trần Văn	Nam			7,5	Bảy rưỡi	
21	21102585	Trần Bình Thiên	Phú			8	Tám	
22	21102627	Trương Hoàng	Phúc			7	Bảy	
23	21102662	Nguyễn Bình	Phương			9	Chín	
24	21102879	Nguyễn Cao	Sang			9	Chín	
25	21102913	Đinh Hữu Ngọc	Sơn			6,5	Sáu rưỡi	
26	21102934	Nguyễn Ngọc	Sơn			9	Chín	
27	G1002803	Lê Công	Tài			5	Năm	
28	G1102985	Lê Hữu	Tài			9	Chín	
29	21103007	Trần Đức	Tài			8	Tám	
30	21103272	Nguyễn Trọng	Thảo			9,5	Chín rưỡi	
31	21103323	Nguyễn Phi	Thân			10	Mười	
32	21103491	Huỳnh Hữu	Thuận			9	Chín	
33	G1103907	Võ Đinh	Trung			13	Vắng	V
34	21003690	Võ Thành	Trung			9	Chín	
35	21103985	Lục Anh	Tuấn			9,5	Chín rưỡi	Kt
36	21104027	Trần Quốc	Tuấn			10	Mười	
37	20802534	Lê Thanh	Tùng			5	Năm	
38	21104058	Nguyễn Hoàng	Tuyển			9	Chín	
39	21004118	Đặng Minh	Vương			8	Tám	
40	G1104364	Võ Văn	Vương			6,5	Sáu rưỡi	

*Danh sách này có **40** sinh viên. In ngày **09/05/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **14/06/2014**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Phạm Huy Hoàng

Ngày nộp: 19/6/2014

<CK - 152/324>

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

Ngày: 31/05/2014 **Tiết:** 2-3
Phòng: 502C5 **Tỷ lệ:** 60 %
Mã MH: 209024 **Số TC:** 2.0
Nhóm-tổ: A04-B

MÔN HỌC: Phương pháp P/tử hữu hạn
CBGD: Phạm Huy Hoàng - 001657

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	21100159	Trương Hoàng	Anh			7	Bảy	
2	G1100785	Nguyễn Huỳnh	Đăng			7,5	Bảy rưỡi	
3	21100977	Nguyễn Hoàng	Hải			8	Tám	
4	G1101100	Lê Xuân	Hiếu			7,5	Bảy rưỡi	08
5	21101424	Lê Đình	Hùng			9	Chín	
6	G1101789	Trần Hoàng	Lâm			7,5	Bảy rưỡi	
7	21102642	Châu Nguyễn Hoài	Phương			8	Tám	
8	21102732	Phạm Đức	Quang			7,5	Bảy rưỡi	
9	G1102837	Lê Thuận	Quý			7	Bảy	
10	G1102910	Đặng Hoàng	Sơn			8	Tám	
11	21002887	Huỳnh Ngọc	Tân			8,5	Tám rưỡi	
12	21103122	Lê Nguyễn Hoàng	Thanh			8,5	Tám rưỡi	
13	21103291	Đặng Duy	Thắng			7	Bảy	
14	21004553	Lê Viết	Thể			8	Tám	
15	21103338	Nguyễn Hoàng	Thi			8	Tám	
16	21003251	Huỳnh Trần	Thông			9	Chín	
17	G1103466	Nguyễn Lê Duy	Thông			7	Bảy	
18	G1103864	Lê Trần	Trung			7,5	Bảy rưỡi	
19	G1103908	Võ Quốc	Trung			7	Bảy	
20	21003845	Nguyễn Ngọc	Tú			9,5	Chín rưỡi	

*Danh sách này có **20** sinh viên. In ngày **09/05/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **14/06/2014**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

TS. Bùi Trọng Hiếu

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Phạm Huy Hoàng

Ngày nộp: 12/6/2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THÀNH PHẦN

Tỷ lệ: 100 %

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

MÔN HỌC : **Phương pháp phần tử hữu hạn**

CBGD: **Phạm Huy Hoàng - 00.1657**

Mã MH: 209024 **Số TC: 2.0**

Nhóm - tổ: A04-A

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Bài tập (50 %)	Thí nghiệm	Kiểm tra	BTL/TL	Thi (50 %)	TỔNG KẾT		GHI CHÚ
									Điểm số	Điểm chữ	
1	21100092	Nguyễn Đức	Anh	10		10		5,5	8		8
2	21100251	Trương Hoàng	Bảo	10				10	10		
3	21100263	Đoàn Văn	Bi	10				5,5	8		
4	20900551	Huỳnh Minh	Đăng								
5	21101093	Huỳnh Minh	Hiếu	10				5	7,5		
6	G1101225	Hứa Huy	Hoàng	10				4,5	7,5		
7	21101253	Phạm Huy	Hoàng	10				6,5	8,5		
8	21101311	Nguyễn Thế	Hợp	10				5,5	8		
9	21101433	Nguyễn Chí	Hùng								
10	21001229	Nguyễn Đình	Huy	10				4,5	7,5		
11	21101461	Cao Quang	Hưng	10				7,5	9		
12	21101741	Đặng Quang	Kỳ	10				5,5	8		
13	G1101849	Phan Duy	Linh	10				04	7		
14	21001730	Trần Đức	Linh	~~9~~ 9,5				5,5	7,5		
15	21001757	Lý Thành	Long	10				5,5	8		
16	21102006	Nguyễn Công	Lý	10				5	7,5		
17	G1102034	Phạm Huỳnh Anh	Mẫn	10				8,5	9,5		
18	21102087	Phạm Hữu	Minh	10				5,5	8		
19	21102162	Quách Lê	Nam	10				8,5	9,5		
20	21102170	Trần Văn	Nam	10				5	7,5		
21	21102585	Trần Bình Thiên	Phú	10				5,5	8		
22	21102627	Trương Hoàng	Phúc	7				7	~~7~~ 7		

				BT				Thi	TK		
23	21102662	Nguyễn Bình	Phương	10							
24	21102879	Nguyễn Cao	Sang	10				7,5	9		
25	21102913	Đinh Hữu Ngọc	Sơn	10				03	6,5		
26	21102934	Nguyễn Ngọc	Sơn	10				7,5	9		
27	G1002803	Lê Công	Tài	7				3	5		
28	G1102985	Lê Hữu	Tài	10				7,5	9		
29	21103007	Trần Đức	Tài	10				5,5	8	Trên	05
30	21103272	Nguyễn Trọng	Thảo	10				8,5	9,5		
31	21103323	Nguyễn Phi	Thân	10				9,5	10		
32	21103491	Huỳnh Hữu	Thuận	10				7,5	9		
33	G1103907	Võ Đinh	Trung								
34	21003690	Võ Thành	Trung	10				7,5	9		
35	21103985	Lục Anh	Tuấn	10				8,5	9,5		
36	21104027	Trần Quốc	Tuấn	10				10	10		
37	20802534	Lê Thanh	Tùng	10				5,5	8		
38	21104058	Nguyễn Hoàng	Tuyển	10				7,5	9		
39	21004118	Đặng Minh	Vương	10				5,5	8		
40	G1104364	Võ Văn	Vương	10				3	6,5		Rút MH

CB chấm thi
(Họ tên & chữ ký)

Nộp bảng điểm về bộ môn trước ngày 14/06/2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THÀNH PHẦN

Tỷ lệ: 100 %

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

MÔN HỌC : **Phương pháp phần tử hữu hạn**

CBGD: **Phạm Huy Hoàng - 00.1657**

Mã MH: 209024 **Số TC: 2.0**

Nhóm - tổ: A04-B

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Bài tập (50 %)	Thí nghiệm	Kiểm tra	BTL/TL	Thi (50 %)	TỔNG KẾT		GHI CHÚ
									Điểm số	Điểm chữ	
1	21100159	Trương Hoàng	Anh	10				3,5	7		
2	G1100785	Nguyễn Huỳnh	Đăng	10				5	7,5		
3	21100977	Nguyễn Hoàng	Hải	~~8~~ 10				5,5	8	Tám	
4	G1101100	Lê Xuân	Hiếu	10				4,5	7,5		
5	21101424	Lê Đình	Hùng	10				7,5	9		
6	G1101789	Trần Hoàng	Lâm	10				~~7,5~~ 8,5	~~8,5~~ 8,5	Bảy mươi	
7	21102642	Châu Nguyễn Hoài	Phương	10				5,5	8		
8	21102732	Phạm Đức	Quang	10				5	7,5		
9	G1102837	Lê Thuận	Quý	10				4,5	7		
10	G1102910	Đặng Hoàng	Sơn	10				5,5	8		
11	21002887	Huỳnh Ngọc	Tân	10				6,5	8,5		
12	21103122	Lê Nguyễn Hoàng	Thanh	10				6,5	8,5		
13	21103291	Đặng Duy	Thắng	10				5,5	7,5		
14	21004553	Lê Viết	Thể	10				5,5	8		
15	21103338	Nguyễn Hoàng	Thi	10				5,5	8		
16	21003251	Huỳnh Trần	Thông	10				7,5	9		
17	G1103466	Nguyễn Lê Duy	Thông	10				0,4	7		
18	G1103864	Lê Trần	Trung	9,5				5,5	7,5		
19	G1103908	Võ Quốc	Trung	10				3,5	7		
20	21003845	Nguyễn Ngọc	Tú	10				8,5	9,5		